TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 24/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Trung;
Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Quốc T, sinh ngày 20/4/2000 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ 4, ấp VA, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Tg, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm 1966; tiền án: 01 tiền án, ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST, chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy đến ngày 16/8/2020 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn PV1, huyện P, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn PV1, huyện P, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

3. Ông Võ Trường S, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 3, thị trấn PV1, huyện P, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Vĩnh Tiến, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Ông Trần Trung K, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 3, thị trấn PV1, huyện P, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Thanh T1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tổ 4, ấp VA, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Th1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 4, ấp VA, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp TS, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quốc T là người làm công cho ông Đỗ Thanh T1, ông T1 giao xe mô tô biển số 61P1-3547, xe ba gác biển số 72L2-4681 cho T quản lý và đi giao hàng.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/01/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 61P1-3547 đi ngang nhà ông Nguyễn Văn L thuộc khu phố 3, thị trấn PV1, huyện P, tỉnh Bình Dương, T quan sát thấy phía ngoài cổng rào phía trước nhà có hai chậu hoa giấy nên T nảy sinh ý định trộm cắp hai chậu hoa giấy đem về trồng, T dựng xe mô tô trước cổng rồi lén lút đến vị trí hai cây hoa giấy, dùng tay bê một chậu có cây hoa giấy lên xe mô tô rồi chở về cất giấu phía sau vườn nhà của ông Đỗ Văn T1 tại tổ 4, ấp VA, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà ông L để lấy trộm chậu cây hoa giấy còn lại (cây thứ hai) chở về cất giấu phía sau vườn nhà của ông T1. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến trước cổng nhà của ông Trần Trung K thuộc khu phố 3, thị trấn PV1, huyện P, tỉnh Bình Dương, T dùng tay nhổ cây hoa giấy ra khỏi chậu rồi để cây hoa giấy trước ba ga xe mô tô chở về cất giấu phía sau vườn nhà của ông T1 (cây thứ ba). T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà bà Nguyễn Thị Thu H thuộc khu phố 3, thị trấn PV1 có hai chậu hoa giấy, T dùng tay nhổ hai cây hoa giấy ra khỏi chậu, sau đó T dùng xe mô tô chở một cây hoa giấy về cất giấu ở sau vườn nhà ông T1 (cây thứ tư). T điều khiển xe ba gác biển số 72L2-4681 chở cây hoa giấy còn lại đem về cất giấu sau vườn nhà ông T1 (cây thứ năm). Trên đường về, T quan sát thấy trước cổng nhà ông Võ Trường S thuộc khu phố 3, thị trấn PV1, huyện P có cây hoa giấy đẹp nên nảy sinh ý định trộm cây hoa giấy. Sau khi dùng xe ba gác chở hoa giấy về cất giấu và cất xe ba gác, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 61P1-3547 đi đến nhà ông S, T dùng tay nhổ cây hoa giấy ra khỏi chậu bỏ lên ba ga xe mô tô chở về cất giấu sau vườn nhà ông T1 (cây thứ sáu).

Quá trình điều tra, T khai nhận: Ngày 25/01/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 61P1-3547 đi đến trước nhà ông Nguyễn Xuân N thuộc tổ 4, ấp Vĩnh Tiến, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương lấy trộm một cây bồ đề dáng bon sai chở về cất giấu phía sau vườn nhà ông T1.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ:

- 02 (hai) cây hoa giấy có đặc điểm cây cao khoảng 1m55, tán rộng khoảng 1m, hoành gốc khoảng 10cm;

- 01 (một) cây hoa giấy dáng bon sai cao khoảng 90cm, hoành gốc khoảng 20cm;

- 01 (một) cây hoa giấy cao khoảng 92cm, hoành gốc khoảng 16cm;

- 01 (một) cây hoa giấy cao khoảng 1m45, tán cây rộng khoảng 90cm, hoành gốc khoảng 30cm và 01 cây hoa giấy cao khoảng 1m3, tán cây rộng khoảng 01m,

hoành gốc khoảng 25cm;

- 01 (một) cây bồ đề dáng bon sai cao khoảng 70cm, hoành gốc khoảng 15cm;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 61P1-3547, số khung 664984, số máy 5268734 do bà Phạm Thị L1, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ 1, ấp TS, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu;

- 01 (một) xe mô tô ba gác biển số 72L2-4681, nhãn hiệu Loncin, số máy LX162MK-TC56842, không có số khung.

Cáo trạng số 32/CT-VKSPG ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Đỗ Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Quốc T từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô ba gác nhãn hiệu Loncin, biển số 72L2-4681, số máy LX162MK-TC56842, không có số khung.

Bị cáo Đỗ Quốc T tranh luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về mức hình phạt, tội danh, , các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đỗ Quốc T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2.1] Bị hại ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Võ Trường S, ông Trần Trung K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có lời khai, nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của các bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại đối với bị

cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, không có yêu cầu khác.

[2.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Mai có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có lời khai, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì đối với bị cáo. Ngoài ra, không có ý kiến khác.

[2.3] Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc T khai nhận: Khoảng 02 giờ đến 4 giờ ngày 30/01/2022, bị cáo Đỗ Quốc T có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản: 02 (hai) cây hoa giấy của ông Nguyễn Văn L, 02 (hai) cây hoa giấy của bà Nguyễn Thị Thu H, 01 (một) cây hoa giấy ông Trần Trung K, 01 (một) cây hoa giấy ông Võ Trường S thuộc khu phố 3, thị trấn PV1, huyện P, tỉnh Bình Dương. Ngày 25/01/2022, bị cáo Đỗ Quốc T có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản là 01 (một) cây bồ đề của ông Nguyễn Xuân N thuộc tổ 4, ấp Vĩnh Tiến, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Quốc T là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Võ Trường S, ông Trần Trung K vào ngày 30/01/2022 và bị hại ông Nguyễn Xuân N vào ngày 25/01/2022.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 31/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P các tài sản do bị cáo chiếm đoạt của các bị hại có tổng trị giá là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), cụ thể như sau:

- 01 (một) cây hoa giấy cao khoảng 1m45, tán cây rộng khoảng 90cm, hoành gốc khoảng 30cm, có giá trị 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng);
- 02 (hai) cây hoa giấy có đặc điểm cây cao khoảng 1m55, tán rộng khoảng 1m, hoành gốc khoảng 10cm, có giá trị 2.000.000 đồng/01 cây, có giá trị là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);
- 01 (một) cây hoa giấy cao khoảng 1m3, tán cây rộng khoảng 01m, hoành gốc khoảng 25cm, có giá trị 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);
- 01 (một) cây hoa giấy dáng bon sai cao khoảng 90cm, hoành gốc khoảng 20cm, có giá trị 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng);
- 01 (một) cây hoa giấy cao khoảng 92cm, hoành gốc khoảng 16 cm, có giá trị 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);
- 01 (một) cây bồ đề dáng bon sai cao khoảng 70cm, hoành gốc khoảng 15cm, có giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng)

Vì vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Do đó, Cáo trạng số 32/CT-VKSPG ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Quốc T về tội "Trộm

cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, nêu gương và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo như sau:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[7.1.1] Ngày 30/01/2022, bị cáo Đỗ Quốc T thực hiện chiếm đoạt những tài sản: 02 (hai) cây hoa giấy có đặc điểm cây cao khoảng 1m55, tán rộng khoảng 1m, hoành gốc khoảng 10cm của bị hại ông Nguyễn Văn L, có giá trị 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); 01 (một) cây hoa giấy dáng bon sai cao khoảng 90cm, hoành gốc khoảng 20cm của bị hại ông Trần Trung K, có giá trị 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) cây hoa giấy cao khoảng 92cm, hoành gốc khoảng 16cm của bị hại ông Võ Trường S, có giá trị 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 01 (một) cây hoa giấy cao khoảng 1m45, tán cây rộng khoảng 90cm, hoành gốc khoảng 30cm và 01 cây hoa giấy cao khoảng 1m3, tán cây rộng khoảng 01m, hoành gốc khoảng 25cm của bị hại bà Nguyễn Thị Thu H, có tổng giá trị 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm triệu đồng). Ngày 25/01/2022, bị cáo Đỗ Quốc T thực hiện chiếm đoạt những tài sản: 01 (một) cây bồ đề dáng bon sai cao khoảng 70cm, hoành gốc khoảng 15cm của bị hại ông Nguyễn Xuân N, có giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Như vậy, mỗi lần bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Nguyễn Văn L, ông Võ Trường S và bà Nguyễn Thị Thu H đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên thuộc trường hợp phạm tội 02 (hai) lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7.1.2] Đồng thời, bị cáo có 01 (một) tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, bị cáo khai nhận thêm hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Nguyễn Xuân N vào ngày 25/01/2022. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Đỗ Quốc T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Đỗ Quốc T bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về biện pháp tư pháp:

[10.1] 02 (hai) cây hoa giấy có đặc điểm cây cao khoảng 1m55, tán rộng khoảng 1m, hoành gốc khoảng 10cm. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn L. Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại tài sản cho ông L, ông L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10.2] 01 (một) cây hoa giấy dáng bon sai cao khoảng 90cm, hoành gốc khoảng 20cm. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị hại ông Trần Trung K. Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại tài sản cho ông K, ông K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10.3] 01 (một) cây hoa giấy cao khoảng 92cm, hoành gốc khoảng 16cm. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị hại ông Võ Trường S. Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho ông S, ông S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10.4] 01 (một) cây hoa giấy cao khoảng 1m45, tán cây rộng khoảng 90cm, hoành gốc khoảng 30cm và 01 cây hoa giấy cao khoảng 1m3, tán cây rộng khoảng 01m, hoành gốc khoảng 25cm. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Thu H. Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại tài sản cho bà H, bà H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10.5] 01 (một) cây bồ đề dáng bon sai cao khoảng 70cm, hoành gốc khoảng 15cm. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Xuân N. Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho ông N, ông N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10.6] 01 (một) xe mô tô biển số 61P1-3547, nhãn hiệu Honda Airblade, số khung 664984, số máy 5268734 do bà Phạm Thị L1, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ 1, ấp TS, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Bà L1 bán xe mô tô cho ông Đỗ Thanh T1 nhưng chưa sang tên. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của ông T1, ngày 25/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe mô tô cho ông T1, ông T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10.7] 01 (một) xe mô tô ba gác biển số 72L2-4681, nhãn hiệu Loncin, số máy LX162MK-TC56842, không có số khung. Hội đồng xét xử xét thấy, xe mô tô ba gác không có giấy tờ hợp lệ, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tôi nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/01/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô ba gác nhãn hiệu Loncin, số máy LX162MK-TC056842, không có số khung, biển số 72L2-4681 gắn vào xe mô tô ba gác (không có tài sản bên trong xe, không kiểm tra bên trong máy).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 19/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (5)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (3)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân